

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HS-ST
Ngày 01-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trí Thức

Bà Lương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

Hoàng Thế H, sinh ngày 19/11/1978 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/5C, đường P, khối 5, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1956 con bà La Thị K, sinh năm 1956; vợ: Lộc Thị H, sinh năm 1979 đã ly hôn, con có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Ngày 27/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 67/2016/HSST; tiền sự: không; bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 27/02/2018 đến nay. Có mặt.

Hải Văn T, sinh ngày 12/01/1978 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 83, đường P, tổ 2, khối 7, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hải A P, sinh năm 1953 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1953; vợ: Phan Thị L, sinh năm 1979, con có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn từ ngày 27/02/2018 đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 27/02/2018 tại nhà vệ sinh của bãi gửi xe nhà hàng N thuộc phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an phường T, thành phố L đang làm nhiệm vụ bắt quả tang Hải Văn T và Hoàng Thế H có biểu hiện chuẩn bị sử dụng chất ma túy nên đã kiểm tra phát hiện phía dưới chân 02 đối tượng có 01 xilanh bơm kim tiêm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, lực lượng công an đã đưa hai đối tượng cùng tang vật về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 114/KLTT-PC54, ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,461 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 76/KSĐT, ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Thế H và Hải Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thế H, Hải Văn T khai nhận: khoảng 10 giờ 30 phút này 27/02/2018, Hoàng Thế H gặp và rủ Hải Văn T cùng đi mua ma túy về sử dụng. Hải Văn T đồng ý, Hoàng Thế H đưa cho Hải Văn T 100.000đ, Hải Văn T bỏ ra 60.000đ, rồi Hải Văn T đến nhà anh Nông Văn T1 mượn xe máy nhãn hiệu SUFAT mang biển kiểm soát 12K8-3719 đèo Hoàng Thế H ra khu vực chợ Đ gặp một người tên H1 nhờ mua ma túy. Khi gặp H1, Hải Văn T đưa cho H1 160.000đ, H1 nói không đủ, Hoàng Thế H đưa thêm cho H1 20.000đ. H1 nhận tiền rồi cả ba cùng đi ra cổng nhà hàng N, do trời mưa nên Hải Văn T, Hoàng Thế H đi vào nhà vệ sinh của bãi giữ xe chờ, còn H1 điều khiển xe mô tô đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Hải Văn T 01 gói nhỏ ma túy, 01 xilanh bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất, Hải Văn T và Hoàng Thế H lấy ma túy cho vào xilanh chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang, còn H1 bỏ chạy.

Người chứng kiến ông Hoàng Văn H2 khai: Ngày 27/02/2018 khi đang ngồi câu cá ở bờ hồ P, khu vực bãi đỗ xe của nhà hàng New Century phường T, thành phố L nhìn thấy công an phường T kiểm tra 02 nam thanh niên là Hoàng Thế H và Hải Văn T có biểu hiện liên quan đến ma túy, phát hiện dưới chân Hoàng Thế H và Hải Văn T có 01 xi lanh bơm kim tiêm bên trong chứa chất bột màu trắng, Hoàng Thế H và Hải Văn T khai nhận đó là ma túy heroine vừa mua về đang chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế H, Hải Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Thế H 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hải Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; Trả lại cho bị cáo Hải Văn T 01 (một) điện thoại di động Nokia 1800 màu đen cũ, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT biên kiểm soát 12K8-3719, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nông Văn T1, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hải Văn T không có ý kiến tranh Luận.

Bị cáo Hoàng Thế H tranh luận về việc Viện kiểm sát đề nghị không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo là không đúng vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử hỏi. Đại diện Viện kiểm sát sau giải thích quy định của pháp luật và xét thái độ của bị cáo khi trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử không thành khẩn, không trả lời vào trọng tâm câu hỏi, do vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Thế H không nói lời nói sau cùng. Bị cáo Hải Văn T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thế H và Hải Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 27/02/2018 tại khu nhà vệ sinh của bãi gửi xe nhà hàng N thuộc phường T, thành phố L, các bị cáo Hoàng Thế H và Hải Văn T đã có hành vi tàng trữ ma túy Heroine, có khối lượng 0,461 gam. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội vào tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, hai bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Thế H là người khởi xướng và được bị cáo Hải Văn T đồng thuận ngay. Khi thực hiện bị cáo Hải Văn T thực hiện hành vi tích cực, chủ động đi mượn phương tiện chở Hoàng Thế H đi gặp người tên H1 mua ma túy, khi T bảo thiếu tiền, bị cáo Hoàng Thế H đã chủ động đưa thêm cho H1 20.000đồng. Do vậy cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau khi thực hiện hành vi và phải chịu trách nhiệm chung về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Thế H có 01 tiền án vào năm 2016 chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hải Văn T thành khẩn khai báo; bị cáo Hoàng Thế H quá trình điều tra đã khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo khai hành vi như cáo trạng truy tố là đúng mà không trình bày lại hành vi với lý do hành vi xảy ra đã lâu không nhớ, như vậy cũng thể hiện bị cáo đã thành khẩn nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Hoàng Thế H trong thời gian phục vụ Quân đội nhân dân bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng 2 và có thành tích xuất sắc trọng học tập, được Trường Quân sự Quân khu I tặng bằng khen, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hải Văn T phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hoàng Thế H đã từng bị pháp luật giáo dục nhưng không sửa chữa, nay lại phạm tội, thể hiện sự thiếu tu dưỡng rèn luyện và coi thường pháp luật.

[7] Đối với người tên H1 bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết rõ họ, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 1800 màu đen cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hải Văn T xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo Hải Văn T. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển kiểm soát 12K8-3719 xác định của anh Nông Văn T1, bị cáo Hải Văn T sử dụng đi

thực hiện hành vi phạm tội, anh Nông Văn T1 không biết nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại xe cho anh Nông Văn T1, nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế H, Hải Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thế H: Xử phạt bị cáo Hoàng Thế H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2018.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hải Văn T: Xử phạt bị cáo Hải Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2018.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo Hoàng Thế H và Hải Văn T.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Hải Văn T 01 (một) điện thoại di động Nokia 1800 màu đen cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 354857/04/396967/9.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2018).

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thế H, Hải Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Hoàng Thế H, Hải Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh